TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày 08.01.2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Văn Sanh**
- Ông **Huỳnh Tiễn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Nhã Minh Hoàng** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08.01.2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 24 Hoàng Văn Thụ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 09 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-DS ngày 06.12.2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2019/QĐST – DS ngày 23/12/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A. Địa chỉ trụ sở: Đường M, phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1983 – Chức vụ: Phó phòng Giao Dịch - Phòng Giao Dịch. Địa chỉ chi nhánh tại Đà Nẵng: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền số.../2019/UQ – CNĐN ngày 19/07/2019). (có mặt).

* Bị đơn: Ông Tạ H, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/07/2019 của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày:* Ngày 28/07/2015, ông Tạ H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Đà Nẵng, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Căn cứ vào thu nhập của ông H, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 28.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện 07 giao dịch với tổng số tiền 45.228.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ

ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 41.440.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng nên ngày 01/06/2018 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Tạ H phải thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày 19/07/2019 với tổng số tiền 40.136.987 đồng, trong đó nợ gốc là 26.493.195 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.643.792 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với ông Tạ H để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông Tạ H không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, bị đơn ông Tạ H vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Tạ H phải thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày 19/07/2019 với tổng số tiền 40.136.987 đồng. Trong đó, nợ gốc là 26.493.195 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.643.792 đồng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Ngày 28/07/2015 giữa ông Tạ H và Ngân hàng TMCP A có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng, thông qua hình thức cấp thẻ tín dụng có hạn mức với số tiền 28.000.000 đồng, lãi suất 2,5 %/ tháng, mục đích đích tiêu dùng cá nhân. Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ngày 28/07/2015 phía ngân hàng TMCP A đã giải ngân cho ông Tạ H thông qua hình thức cấp thẻ tín dụng có hạn mức với số tiền 28.000.000 đồng.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 28.000.000 đồng và thanh toán cho phía ngân hàng cả gốc và lãi trong quá trình thực hiện hợp đồng là 41.440.000 đồng. Đến tháng 04/2018 ông Tạ H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/06/2018 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Phía ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu ông Tạ H thực hiện việc trả nợ, nhưng ông H cho đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Tạ H phải chịu theo quy định của pháp luật là: 2.006.849 đồng.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Về chấp hành pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 401, 402, 405, 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP A đối với ông Tạ H.

Xử:

1. Buộc ông Tạ H phải trả cho Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 19/07/2019 với tổng số tiền 40.136.987 đồng. Trong đó, nợ gốc là 26.493.195 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.643.792 đồng.

2. Kể từ ngày 20/07/2019 ông Tạ H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm: 2.006.849 đồng ông Tạ H phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sư sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP A đã nộp là: 2.006.849 đồng theo biên lai thu số 0007473 ngày 17/09/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Tiễn **Nguyễn Văn Sanh** **Trương Thanh Phúc**

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
  quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN

TRƯƠNG THANH PHÚC

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận:

- Đương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

TRƯƠNG THANH PHÚC

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
  quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN

TRƯƠNG THANH PHÚC

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Phúc